TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thạch.

2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồ Cẩm X, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp A, xã G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Hồ Cẩm X trình bày: Về hôn nhân: Chị và anh L có tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau. Ngày 15-7-2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều

mâu thuẫn, lý do: bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm, hiện vợ chồng đã ly thân. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Gia O, sinh ngày 30-5-2016; chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu O, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày: Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh L. Về con chung: giao cháu Nguyễn Gia O, sinh ngày 30-5-2016 cho chị X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị X không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị X không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Hồ Cẩm X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành L, địa chỉ: ấp A, xã G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị X, anh L tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và

bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị X, thấy rằng: Quá trình chung sống, chị X, anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, hiện anh chị đã ly thân. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L không đến Tòa án, thể hiện anh L không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ với chị X. Xét thấy, tình cảm giữa chị X, anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị X được ly hôn với anh L.

[2.2] Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Gia O, sinh ngày 30-5-2016; giao cháu O cho chị X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị X không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên cần ghi nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị X phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồ Cẩm X đối với anh Nguyễn Thành L. Chị X được ly hôn với anh L.

2. Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Gia O, sinh ngày 30-5-2016; giao cháu O cho chị X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị X không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị X, anh L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hồ Cẩm X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025482 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (Ghi nhận chị X đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện